

CTCP Thép Nam Kim

[Việt Nam / Thép]

Bloomberg Code (NKG.VN) | Reuters Code (NKG.HM)

GIỮ

Báo cáo cập nhật

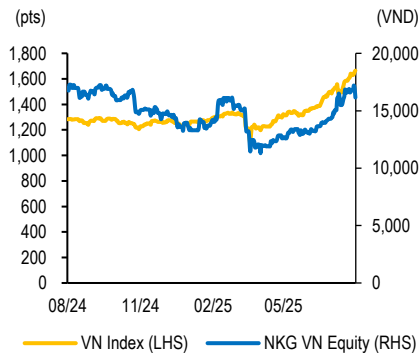
Giá mục tiêu (12 tháng) **18,300 VND**
Giá hiện tại (20/08/2025) **16,150 VND**
Suất sinh lời (%) **13%**

VNINDEX	1,664
HNXINDEX	283
Vốn hóa (tỷ VND)	7,228
SLCP lưu hành (triệu CP)	448
Tỷ do giao dịch (triệu CP)	331
52-tuần cao/thấp (VND)	11,050/17,684
KLGD bình quân 90 ngày (triệu CP)	1246
GTGD bình quân 90 ngày (tỷ VND)	209

Cổ đông lớn (%)	Hồ Minh Quang	14.20%
	Unicoh Specialty Chemicals	5.85%

Biến động giá	3T	6T	12T
Tuyệt đối (%)	27.7	13.7	-3.4
So với VN-Index (%)	1.1	-15.0	-34.1

Nguồn: Bloomberg



Lê Thiên Hương

(84-28) 6299-8004
 huong.lt1@shinhan.com

Lý Bùi – Giám đốc Phân tích

(84-28) 6299-8029
 ly.btt@shinhan.com

Căng buồm đón bão

Định giá cập nhật với khuyến nghị GIỮ, giá mục tiêu 18,300 đồng

CTCP Thép Nam Kim (NKG) là top 3 doanh nghiệp lớn nhất trong lĩnh vực tôn mạ của Việt Nam. H1/2025, NKG đã hoàn thành lần lượt 34% và 36% kế hoạch doanh thu và LNST cả năm (do tác động của chủ nghĩa bảo hộ toàn cầu khiến xuất khẩu suy giảm). H2/2025, chúng tôi kỳ vọng BLN sẽ cải thiện nhờ giá thép phục hồi. Tuy vậy, rủi ro về sản lượng tiêu thụ vẫn hiện hữu do cạnh tranh gay gắt tại thị trường nội địa, trong bối cảnh xuất khẩu khó. Về dài hạn, nhà máy Nam Kim Phú Mỹ dự kiến đi vào hoạt động từ Q1/2026, sẽ đóng góp tích cực vào doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp. Bằng phương pháp định giá DCF, chúng tôi định giá cập nhật đối với cổ phiếu NKG ở mức giá 18,300 đồng.

Doanh thu và lợi nhuận Q2/2025 kém khả quan do tình hình xuất khẩu khó khăn

Q2/2025, NKG ghi nhận doanh thu thuần 3,808 tỷ đồng (-7% QoQ, -33% YoY), LNST 92 tỷ đồng (+40% QoQ, -33% YoY). Lũy kế nửa đầu năm, doanh thu thuần 7,898 tỷ đồng (-28% YoY, hoàn thành 34% kế hoạch), LNST 157 tỷ đồng (-58% YoY, hoàn thành 36% kế hoạch). Sản lượng bán thép của NKG giảm 2%QoQ và 27% YoY do chủ nghĩa bảo hộ toàn cầu gia tăng. Sản lượng bán hàng trong nước tăng 10% QoQ và 13% YoY nhờ được bảo hộ bởi thuế CBPG tôn mạ nhập khẩu (AD19), nhưng không đủ để bù đắp cho sự sụt giảm của xuất khẩu. BLNG Q2 đạt 7.1% (+1.6 đpt QoQ) nhờ tích trữ hàng tồn kho trước khi thuế CBPG với HRC (AD20) có hiệu lực. Một số khoản mục đáng chú ý: (1) Chi phí tài chính Q2 tăng gấp đôi, chủ yếu do lỗi tỷ giá; (2) “Lợi nhuận khác” bất thường trong Q2 (97 tỷ đồng), nếu loại trừ khoản này, LNST Q2 chỉ đạt 15 tỷ đồng. LNST cả năm đạt 45 tỷ đồng (mới hoàn thành 10% kế hoạch năm).

Giá thép Trung Quốc phục hồi giúp cải thiện biên lợi nhuận

Chúng tôi dự phóng biên lợi nhuận gộp của NKG sẽ cải thiện trong nửa cuối năm 2025, có thể đạt 7.5% nhờ (1) Giá thép Trung Quốc tạo đáy trong bối cảnh Chính phủ nước này nỗ lực cắt giảm nguồn cung dư thừa; (2) Các doanh nghiệp tôn mạ Việt Nam đã nhập được lô hàng HRC giá rẻ trong T4-T5 (do EU áp thuế CBPG với HRC Nhật Bản gây ra tình trạng dư cung trên thị trường này). Tuy nhiên, BLNG vẫn ở mức thấp so với cùng kỳ do cạnh tranh gay gắt với các doanh nghiệp tôn mạ nội địa, khiến NKG phải triển khai các đợt chiết khấu giá bán để thu hút khách hàng.

Nhà máy Nam Kim Phú Mỹ sẽ hoạt động từ năm 2026

Nhà máy Nam Kim Phú Mỹ đã triển khai xây dựng, sẽ bắt đầu đi vào vận hành vào Q1/2026, dự kiến sẽ nâng 67% công suất so với hiện tại (đạt 2 triệu tấn vào năm 2027).

Trong năm 2025, chúng tôi dự phóng doanh thu của NKG đạt 16,463 tỷ đồng (-20% YoY) và LNST đạt 374 tỷ đồng (-17% YoY).

Rủi ro: (1) Rủi ro biến động giá thép HRC; (2) Rủi ro thị trường bất động sản trong nước bất ổn; (3) Rủi ro tình hình kinh tế thế giới suy giảm; (4) Rủi ro xuất khẩu sang thị trường Mỹ và Châu Âu.

Năm	2023	2024	2025F	2026F	2027F
Doanh thu (tỷ VND)	18,596	20,609	16,463	25,790	28,764
LN từ HĐKD (tỷ VND)	177	557	272	389	818
Lợi nhuận ròng (tỷ VND)	117	453	374	380	734
EPS (đồng)	446	1,434	835	808	1,489
BPS (đồng)	20,598	18,584	17,560	18,033	19,163
OPM (%)	0.9	2.7	1.6	1.5	2.8
NPM (%)	0.6	2.1	2.6	1.4	2.5
ROE (%)	2.1	7.7	4.7	4.4	7.7
PER (x)	23.8	11.2	19.2	19.8	10.7
PBR (x)	1.6	0.9	0.9	0.9	0.8
EV/EBITDA (x)	11.9	11.6	10.5	9.5	7.3

Nguồn: Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. does and seeks to do business with companies covered in its research reports. As a result, investors should be aware that the firm may have a conflict of interest that could affect the objectivity of this report. Investors should consider this report as only a single factor in making their investment decision. Analysts employed by Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd., or a non-US affiliate thereof, are not registered/qualified as research analysts with FINRA, may not be associated persons of the member and may not be subject to FINRA restrictions on communications with a subject company, public appearances and trading securities held by a research analyst account. For analyst certification and important disclosures, refer to the Compliance & Disclosure Notice at the end of this report.

Cập nhật kết quả kinh doanh Q2/2025 và dự phóng 2025

Khoản mục	Q2/2025 (Tỷ đồng)	%YoY	2025F (Tỷ đồng)	%YoY	Chú thích
Doanh thu thuần	3,808	-33%	16,463	-20%	Doanh thu Q2/2025 sụt giảm mạnh 33% YoY do xuất khẩu giảm trong bối cảnh chủ nghĩa bảo hộ toàn cầu gia tăng. Chúng tôi điều chỉnh giảm dự phóng doanh thu cả năm 2025 xuống còn 16,463 tỷ đồng (-20% YoY) do (1) tình hình xuất khẩu khó khăn tại 2 thị trường chính EU và Mỹ; (2) quá trình phát triển thị trường thay thế cần nhiều thời gian.
Sản lượng (ngàn tấn)					
<i>Tôn mạ</i>	201,736	-16%	794,027	-10%	Sản lượng tôn mạ tiếp tục giảm mạnh (-16% YoY). Sự gia tăng sản lượng tại kênh nội địa (+13% YoY) không đủ để bù đắp cho sự sụt giảm của kênh xuất khẩu (-52% YoY). Chúng tôi dự phóng sản lượng tôn mạ giảm 10% YoY trong cả năm 2025.
Lợi nhuận gộp	270	-47%	1,235	-33%	Trong Q2/2025, BLNG đạt 7.1% (+1.6 đpt QoQ, -1.9 đpt YoY) do NKG tích trữ được hàng tồn kho giá rẻ trước khi AD20 có hiệu lực. Chúng tôi dự phóng BNLG của NKG có thể cải thiện, đạt 7.5% cho cả năm 2025 nhờ (1) Giá thép Trung Quốc tạo đáy trong bối cảnh Chính phủ nước này nỗ lực cắt giảm nguồn cung dư thừa; (2) Các doanh nghiệp tôn mạ Việt Nam đã nhập được lô hàng HRC giá rẻ trong T4-T5 (do EU áp thuế CBPG với HRC Nhật Bản gây ra tình trạng dư cung trên thị trường này). Tuy nhiên, BLNG vẫn ở mức thấp so với cùng kỳ do cạnh tranh gay gắt với các doanh nghiệp tôn mạ nội địa, đặc biệt là HSG, khiến NKG phải triển khai các đợt chiết khấu giá bán để thu hút khách hàng.
Biên lợi nhuận gộp	7.1%		7.5%		
Chi phí bán hàng và quản lý	168	-41%	856	-25%	Năm 2024, giá cước vận chuyển tăng gấp đôi khiến chi phí bán hàng của NKG tăng đột biến. Chúng tôi kỳ vọng giá cước vận chuyển sẽ quay lại mức ổn định trong năm 2025.
Lợi nhuận từ HĐKD	18	-93%	272	-51%	
LNTT	112	-58%	462	-17%	
LNST	92	-58%	374	-17%	

Định giá và Khuyến nghị

Định giá cập nhật với khuyến nghị GIỮ, giá mục tiêu 18,300 đồng

Chúng tôi đưa ra định giá cập nhật với CTCP Thép Nam Kim (NKG) với khuyến nghị giữ và giá mục tiêu đạt 18,300 đồng với những luận điểm chính:

- 1) Chính sách bảo hộ ngành tôn mạ được gia hạn trong bối cảnh nhu cầu nội địa hồi phục;
- 2) Giá thép tiến vào chu kỳ hồi phục giúp biên lợi nhuận cải thiện;
- 3) Nhà máy Nam Kim Phú Mỹ nâng tầm doanh nghiệp trong dài hạn.

Song, chúng tôi quan ngại về rủi ro xuất khẩu của NKG trong 12 tháng tới bởi NKG có tỷ trọng xuất khẩu cao hơn và mức độ đa dạng hóa thị trường thấp hơn so với các đối thủ cạnh tranh trực tiếp.

Phương pháp định giá

Chúng tôi áp dụng phương pháp định giá Chiết khấu dòng tiền (FCFF) để định giá CTCP Thép Nam Kim (NKG).

Phương pháp Chiết khấu dòng tiền (DCF) – FCFF

Biến	Giá trị
D/E	0.96
Beta	1.18
Lãi suất phi rủi ro	3.1%
Chi phí sử dụng vốn	12.99%
Chi phí nợ	7.00%
WACC	10.71%

Nguồn: Bloomberg, Chứng khoán Shinhan Việt Nam

Đối với Chi phí vốn bình quân (WACC), chúng tôi sử dụng lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam 10 năm ở mức 3.1% là lãi suất phi rủi ro. Beta được tính toán dựa trên dữ liệu lịch sử 5 năm gần nhất của NKG và VNINDEX. Dựa trên các giả định đó, giá mục tiêu theo phương pháp FCFF của NKG được định giá ở mức 18,300 đồng.

Mô hình định giá FCFF					
Đơn vị: tỷ VND	2025F	2026F	2027F	2028F	2029F
LN ròng	374	380	734	1,253	1,606
Cộng: Lãi vay sau thuế	421	616	637	522	430
Cộng: Khấu hao	635	719	719	722	496
Trừ: Thay đổi vốn lưu động	-1,860	1,124	921	792	339
Trừ: Vốn đầu tư	3,189	1,541	41	100	139
Dòng tiền tự do (FCFF)	100	-950	1,128	1,604	2,054
Tỷ lệ chiết khấu	0.95	0.86	0.78	0.70	0.63
Giá trị hiện tại của dòng tiền tự do	95	-815	874	1,123	1,299
Tốc độ tăng trưởng dài hạn	0%				
Giá trị hiện tại của giá trị dài hạn	12,121				
Giá trị doanh nghiệp	13,398				
Trừ: Nợ vay	6,857				
Cộng: Số dư tiền	1,629				
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (tỷ cp)	0.448				
Giá mục tiêu (VND) (làm tròn)	18,300				

Nguồn: Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

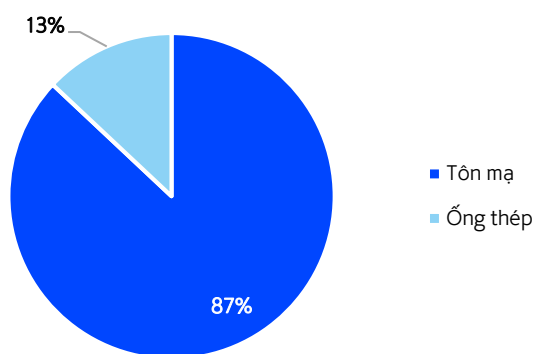
Tổng quan doanh nghiệp

Lịch sử hình thành doanh nghiệp

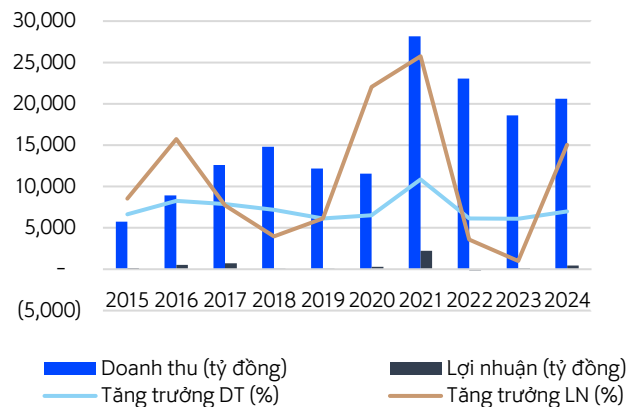
Công ty Cổ phần Thép Nam Kim (NKG) được thành lập vào ngày 23/12/2002, đến năm 2011, công ty được niêm yết trên sàn chứng khoán HOSE với mã cổ phiếu NKG. Công ty Cổ phần Thép Nam Kim là một doanh nghiệp chuyên sản xuất tôn mạ hàng đầu tại Việt Nam. Công ty luôn tiên phong trong đầu tư công nghệ để cung cấp những sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng tốt nhất đến khách hàng trong nước và quốc tế. Hiện sản phẩm của Nam Kim được tin dùng trên toàn quốc và xuất đến hơn 50 quốc gia trên toàn cầu.

Sản phẩm chính chính của Nam Kim bao gồm các loại tôn mạ và ống thép. Trong đó mảng tôn mạ chiếm gần 90% cơ cấu sản phẩm của Nam Kim.

Cơ cấu sản lượng Nam Kim năm 2024



Doanh thu và lợi nhuận Nam Kim 2014 - 2024



Nguồn: Báo cáo công ty, Chứng khoán Shinhan Việt Nam

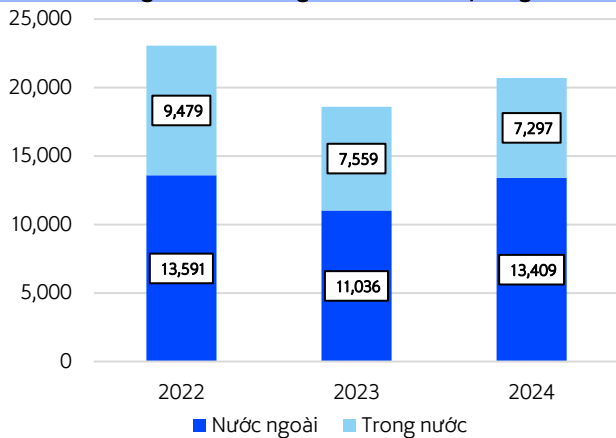
Chuỗi giá trị doanh nghiệp



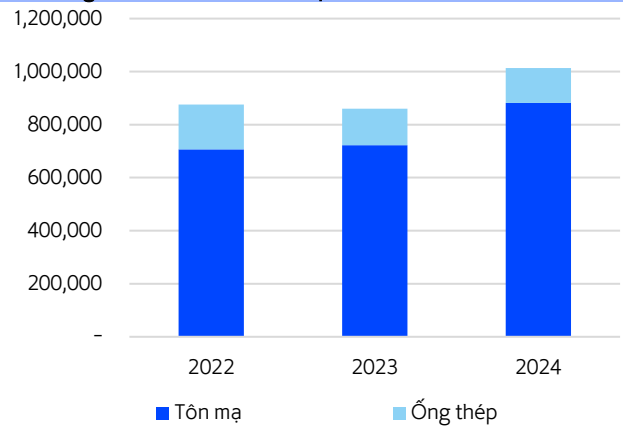
Đầu vào của Nam Kim chủ yếu là thép cuộn cán nóng (HRC), sau khi trải qua quá trình cán thép và mạ hợp kim, thép cuộn cán nóng ban đầu sẽ được sản xuất thành tôn mạ và ống thép.

Hiện nay, NKG phụ thuộc phần lớn nguồn cung HRC từ Trung Quốc và Ấn Độ, phần còn lại chủ yếu được cung ứng từ thị trường nội địa (HPG, Formosa).

Doanh thu trong nước và nước ngoài 2022 – 2024 (tỷ đồng)



Sản lượng tiêu thụ theo cơ cấu sản phẩm 2022– 2024 (tấn)



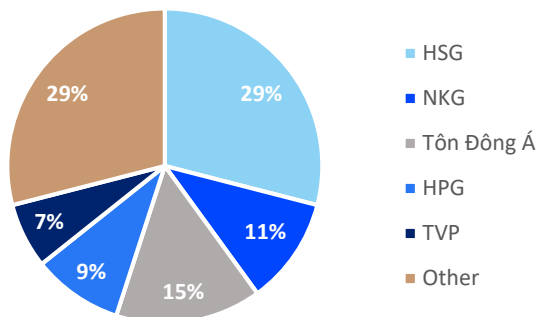
Nguồn: Báo cáo công ty, Chứng khoán Shinhan Việt Nam

Nam Kim hiện duy trì tỷ lệ doanh thu xuất khẩu khoảng 60% và trong nước khoảng 40%. Sản phẩm của Nam Kim chủ yếu được xuất khẩu tới các nước như Châu Âu, Mỹ và Đông Nam Á. Với tỷ trọng xuất khẩu cao, kết quả kinh doanh của Nam Kim chịu ảnh hưởng trực tiếp từ tình hình kinh tế và nhu cầu tiêu thụ thép toàn cầu.

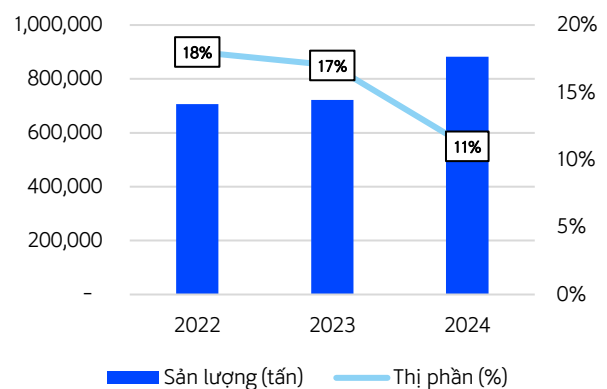
Hiện tại năng lực sản xuất hằng năm của Nam Kim đạt mức 1 triệu tấn tôn mạ và 270 nghìn tấn ống Thép. Nam Kim sở hữu 4 nhà máy trong đó có 2 nhà máy sản xuất tôn mạ và 2 nhà máy sản xuất ống thép.

Top 3 thị phần mảng tôn mạ

Thị phần tôn mạ trong năm 2024



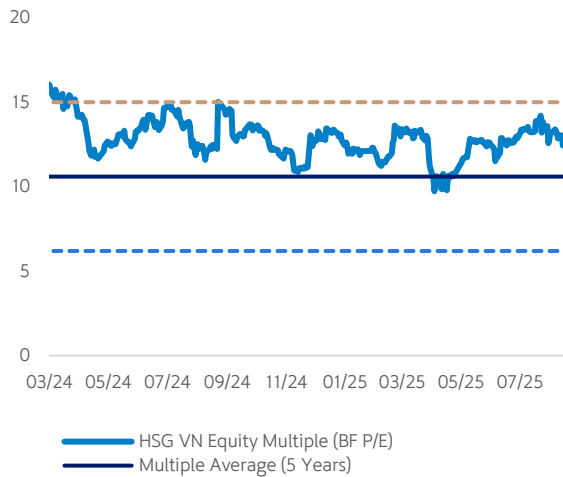
Sản lượng và thị phần tôn mạ 2022 – 2024



Nguồn: Báo cáo công ty, Chứng khoán Shinhan Việt Nam

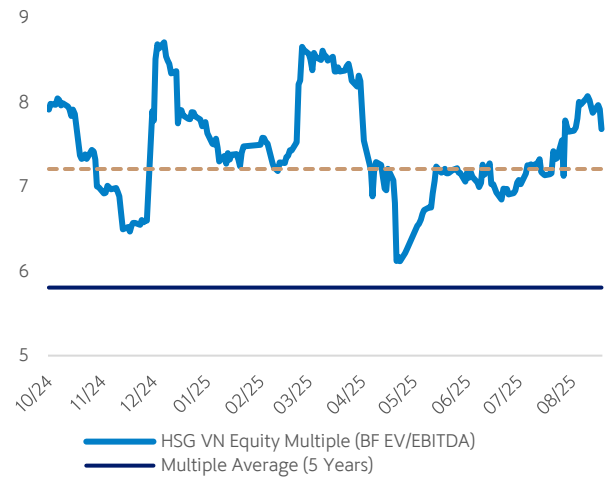
Trong năm 2024, thị phần tôn mạ trong nước của NKG giảm từ 17% xuống 11% do tập trung vào kênh xuất khẩu. Tuy vậy, Nam Kim hiện vẫn là top 3 doanh nghiệp tôn mạ lớn nhất với sản lượng tiêu thụ tăng trưởng tốt qua các năm. Từ năm 2022-2024, sản lượng tôn mạ của Nam Kim đã tăng từ 706,673 tấn lên 882,252 tấn.

P/E

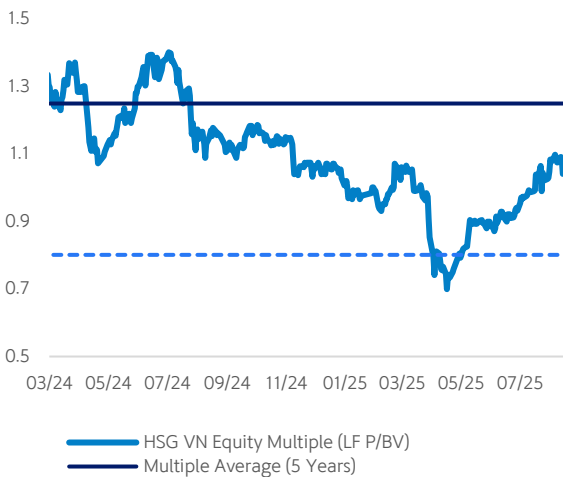


Nguồn: Bloomberg, Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

EV/EBITDA

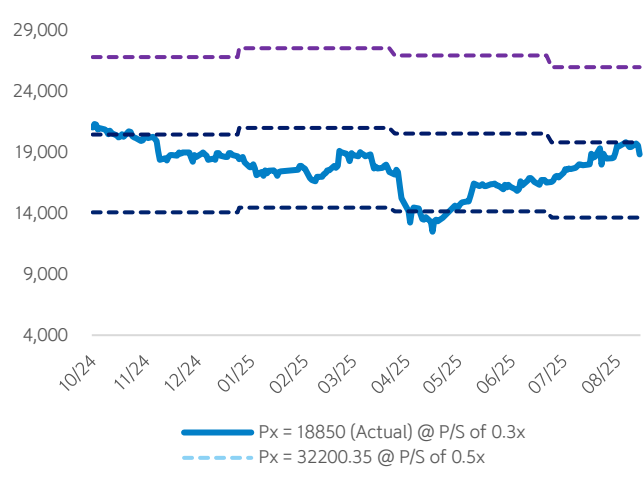


P/B

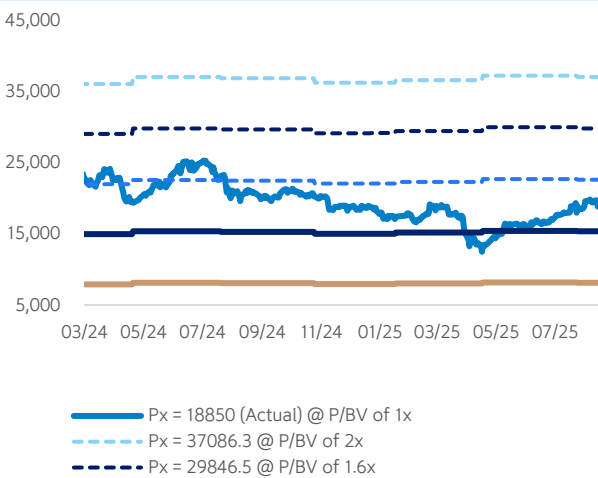


Nguồn: Bloomberg, Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Giá với các mức P/S

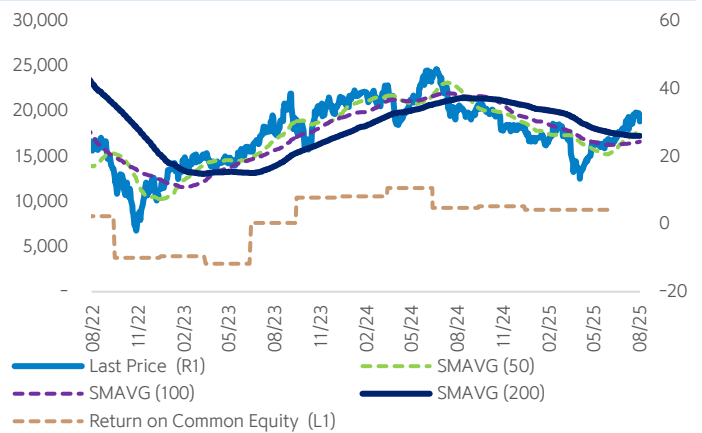


Giá với các mức P/B

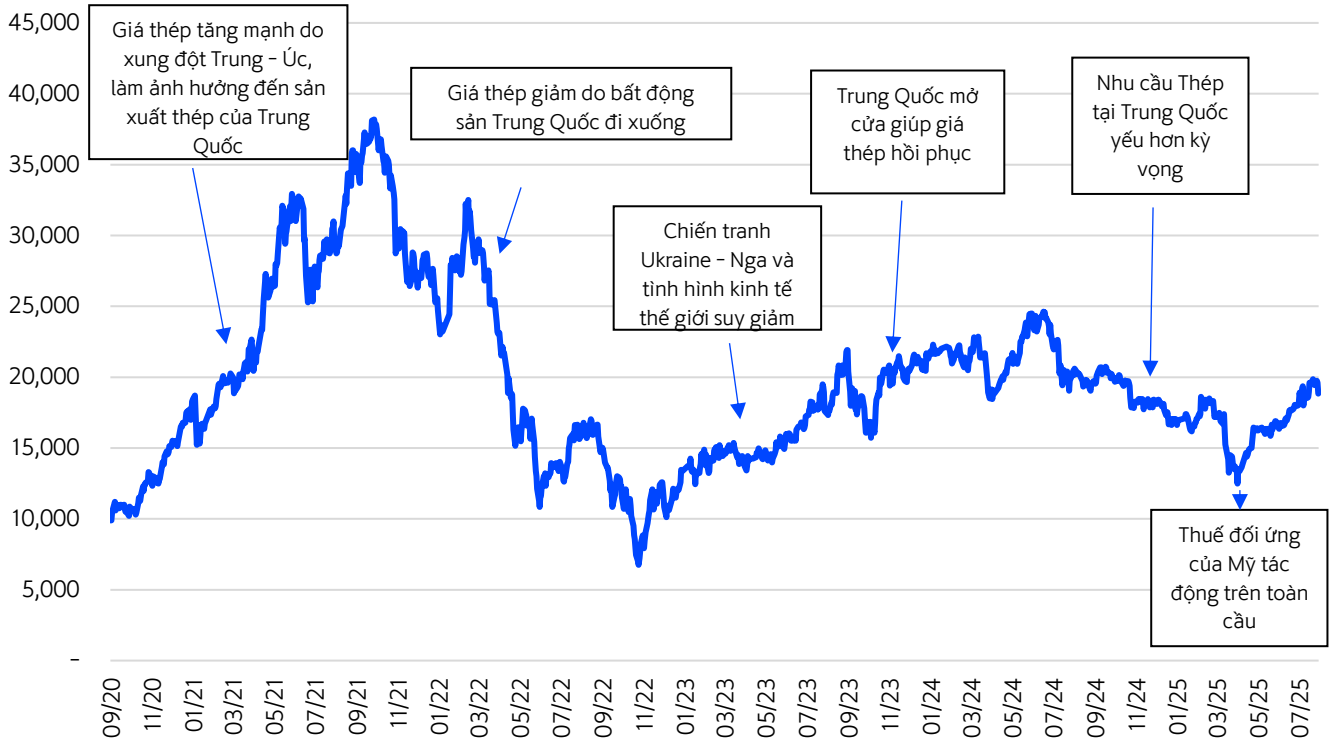


Nguồn: Bloomberg, Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

ROE và đường trung bình



Những sự kiện quan trọng của NKG



Nguồn: Bloomberg, Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Rủi ro

Rủi ro biến động giá thép HRC

Biến động giá thép HRC có tác động to lớn đến giá bán của Nam Kim do thép HRC là nguyên liệu chính trong quá trình sản xuất tôn mạ của Nam Kim và giá bán tôn mạ của Nam Kim được tính % chênh lệch với giá thép HRC. Với tỉ lệ doanh thu xuất khẩu chiếm hơn 50% tổng doanh thu, giá bán thép của Nam Kim chịu ảnh hưởng bởi cả diễn biến giá thép trong nước và thế giới.

Rủi ro thị trường bất động sản trong nước bất ổn

Thị trường bất động sản ảnh hưởng trực tiếp đến lượng tôn mạ và ống thép tiêu thụ của Nam Kim. Lượng thép tiêu thụ của trong lĩnh vực bất động sản chiếm hơn 30% sản lượng tiêu thụ thép trong nước. Những diễn biến bất ổn của tình hình bất động sản sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến ngành thép và Nam Kim.

Rủi ro tình hình kinh tế thế giới suy giảm

Tình hình kinh tế thế giới ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu tiêu thụ thép của các quốc gia trên thế giới. Kinh tế suy giảm sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu đầu tư và xây dựng của các nước qua đó tác động tiêu cực đến sản lượng tiêu thụ và giá HRC trên thế giới. Với tỷ trọng xuất khẩu chiếm gần 50% trong cơ cấu doanh thu của Nam Kim, tình hình kinh tế suy giảm sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Nam Kim.

Rủi ro xuất khẩu qua Mỹ và Châu Âu

Ủy ban Châu Âu (EC) đã ban hành quyết định điều tra thuế chống bán phá giá với thép nhập khẩu đến hết tháng 6/2026, đồng thời áp dụng hạn ngạch 15% đối với thép nhập khẩu từ nước khác (tương đương với 142 nghìn tấn/quý đối với Việt Nam). Ngoài ra, Mỹ đã áp thuế 25% lên các sản phẩm thép nhập khẩu theo Mục 232 từ năm 2018. Trong năm 2025, xu hướng bảo hộ thương mại trên toàn cầu tiếp tục gia tăng. Điều này tạo ra rào cản lớn cho các doanh nghiệp xuất khẩu thép, bao gồm Nam Kim, khi tiếp cận thị trường xuất khẩu.

Phụ lục: Báo cáo tài chính

Bảng cân đối kế toán

Năm (Tỷ đồng)	2023	2024	2025F	2026F	2027F
Tổng tài sản	12,235	13,519	16,016	20,017	20,626
Tài sản ngắn hạn	9,323	10,202	10,990	14,170	15,457
Tiền và tương đương tiền	785	392	925	598	402
Đầu tư TC ngắn hạn	290	247	1,646	2,579	2,876
Các khoản phải thu	1,927	1,943	1,375	2,004	2,248
Hàng tồn kho	5,719	6,690	5,727	8,096	8,887
Tài sản dài hạn	2,913	3,317	5,026	5,847	5,170
Tài sản cố định	1,989	1,700	4,609	5,490	4,871
Lợi thế thương mại	3	525	264	264	264
Tài sản khác	239	238	238	238	238
Tổng nợ	6,812	7,648	8,157	11,543	11,171
Nợ ngắn hạn	6,784	7,621	6,630	9,266	10,394
Khoản phải trả	2,016	1,309	1,142	2,591	2,856
Vay và nợ thuê tài chính	4,768	6,312	5,489	6,675	7,538
Khác	385	453	319	482	554
Nợ dài hạn	28	27	1,527	2,277	777
Vay và nợ thuê tài chính	0	0	1,500	2,250	750
Khác	28	27	27	27	27
Vốn chủ sở hữu	5,423	5,871	7,859	8,474	9,455
Vốn góp chủ sở hữu	2,633	3,159	4,475	4,699	4,934
Thặng dư vốn	786	259	521	521	521
Lợi nhuận giữ lại	2,004	2,453	2,862	3,253	4,000
Vốn khác	1,731	2,172	2,581	2,972	3,718
Lợi ích CB không kiểm soát	0	0	0	0	0
*Tổng nợ	4,768	6,312	6,989	8,925	8,288
*Nợ ròng (tiền)	3,693	5,673	4,417	5,748	5,010

Lưu chuyển tiền tệ

Năm (Tỷ đồng)	2023	2024	2025F	2026F	2027F
Tiền từ HĐKD	269	(541)	2,769	(180)	360
Lợi nhuận ròng	117	453	374	380	734
Khấu hao TSCĐ	360	361	635	719	719
(Lãi) từ HĐ đầu tư	(19)	(29)	(99)	(155)	(173)
Thay đổi vốn lưu động	(57)	(2,025)	1,860	(1,124)	(921)
Thay đổi khác	(133)	700	-	-	-
Tiền từ HĐ đầu tư	(146)	(1,360)	(4,229)	(2,319)	(166)
Thay đổi tài sản cố định	(86)	(72)	(3,444)	(1,445)	73
Thay đổi tài sản đầu tư	-	-	(1,139)	(933)	(297)
Khác	(60)	(1,288)	354	59	59
Tiền từ HĐ tài chính	(342)	1,507	1,993	2,160	(402)
Thay đổi vốn cổ phần	-	-	1,316	224	235
Tiền đi vay/(trả) nợ	(342)	1,507	677	1,936	(637)
Cổ tức, lợi nhuận trả cho CSH	-	-	-	-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(220)	(393)	534	(339)	(208)
Tổng tiền đầu năm	1,005	785	392	925	587
Thay đổi trong tỷ giá	-	-	-	-	-
Tổng tiền cuối năm	785	392	925	587	378

Nguồn: Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Kết quả hoạt động kinh doanh

Năm (Tỷ đồng)	2023	2024	2025F	2026F	2027F
Doanh thu thuần	18,596	20,609	16,463	25,790	28,764
Tăng trưởng (%)	-19.4	10.8	-20.1	56.7	11.5
Giá vốn hàng bán	(17,484)	(18,777)	(15,229)	(23,727)	(26,175)
Lợi nhuận gộp	1,112	1,832	1,235	2,063	2,589
Biên lợi nhuận gộp (%)	6.0	8.9	7.5	8.0	9.0
Chi phí BH & QLDN	(739)	(1,138)	(856)	(1,324)	(1,419)
LN từ HĐKD	177	557	272	389	818
Tăng trưởng (%)	(2.7)	2.1	(0.5)	0.4	1.1
Biên LN từ HĐKD (%)	1.0	2.7	1.7	1.5	2.8
LN khác	(196)	(136)	(11)	(301)	(279)
Thu nhập tài chính	230	341	318	346	346
Chi phí tài chính	(426)	(477)	(426)	(696)	(698)
Trong đó: Chi phí lãi vay	(293)	(208)	(353)	(518)	(534)
Lợi nhuận ròng từ HĐKD khác	0	1	96	50	73
LNTT	(18)	422	261	88	538
Thuế TNDN	1	(991)	(88)	(106)	(227)
LNST	117	453	374	380	734
Tăng trưởng (%)	(194.2)	285.8	(17.5)	1.6	93.5
Biên lợi nhuận ròng (%)	0.6	2.2	2.3	1.5	2.6
LNST cổ đông công ty mẹ	117	453	374	380	734
Lợi ích CBTS	0	0	0	0	0
LN trước thuế và lãi vay	470	766	815	1,003	1,496
Tăng trưởng (%)	202.1	63.0	6.4	23.1	49.1
Biên LN (%)	2.5	3.7	5.0	3.9	5.2
LN trước thuế, lãi vay và khấu hao	830	1,127	1,450	1,722	2,214
Tăng trưởng (%)	60.2	35.7	28.7	18.8	28.6
Biên LN (%)	4.5	5.5	8.8	6.7	7.7

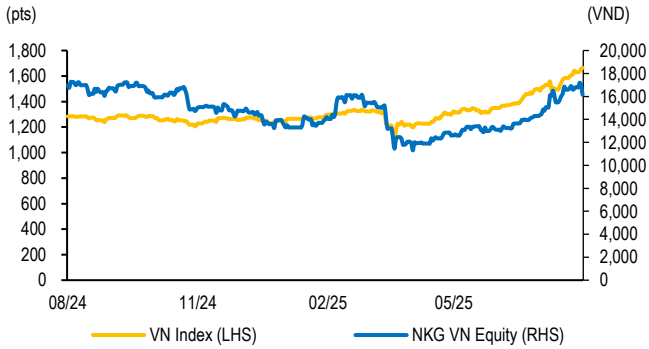
Chỉ số tài chính

Năm	2023	2024	2025F	2026F	2027F
EPS (đồng)	446	1,434	835	808	1,489
BPS (đồng)	20,598	18,584	17,560	18,033	19,163
PER (x)	23.8	11.2	19.2	19.8	0.0
PBR (x)	1.6	0.9	0.9	0.9	0.0
EV/EBITDA (x)	11.9	11.6	10.5	9.5	0.0
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	0	0	0	0	0
Khả năng sinh lời					
Biên EBITDA (%)	4.5	5.5	8.8	6.7	7.7
Biên LN từ HĐKD (%)	1.0	2.7	1.7	1.5	2.8
Biên LNST (%)	0.6	2.2	2.3	1.5	2.6
ROA (%)	1.0	3.4	2.3	1.9	3.6
ROE (%)	2.2	7.72	4.8	4.5	7.8
Khả năng tài chính					
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu (%)	87.9	107.5	88.9	105.3	87.7
Nợ vay ròng/ EBITDA (%)	444.8	503.6	304.7	333.7	226.3
Tỷ số thanh toán tiền mặt (%)	15.8	8.4	38.8	34.3	31.5
Khả năng thanh toán lãi vay (x)	1.6	3.7	2.3	1.9	2.8
Hiệu quả hoạt động (%)					
Vòng quay hàng tồn kho (ngày)	41.0	22.0	18.6	20.8	28.0
Vòng quay khoản phải thu (ngày)	132.8	120.6	148.8	106.3	118.4
Vòng quay khoản phải trả (ngày)	33.8	34.3	36.8	23.9	27.0

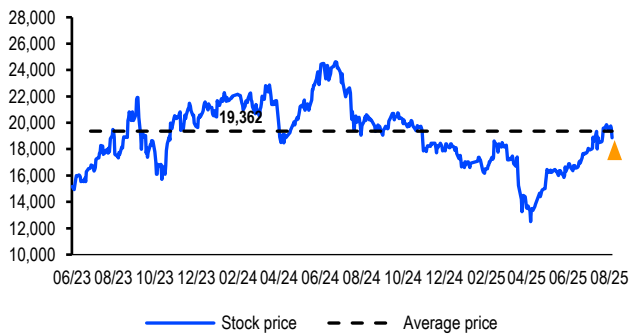
Nguồn: Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

CTCP Thép Nam Kim (NKG VN)

Biến động giá cổ phiếu



Giá mục tiêu (VNĐ)



Ngày	Khuyến nghị	Giá mục tiêu (VND)	Khoảng giá MT (%)	
			TB	Min/Max
17/03/2023 (BC lần đầu)	MUA	19,100	-24%	-56%/177%
14/03/2025 (BC cập nhật)	MUA	19,900	+25%	-6%/+50%
20/08/2025 (BC cập nhật)	GIỮ	18,300	-5.8%	-65%/+3%

Lưu ý: Tính toán chênh lệch giá mục tiêu dựa trên 12 tháng qua

Shinhan Securities Vietnam

Cổ phiếu

- ♦ **MUA:** Khả năng sinh lời trong 12 tháng từ 15% trở lên
- ♦ **GIỮ:** Khả năng sinh lời trong 12 tháng từ -15% đến 15%
- ♦ **BÁN:** Khả năng sinh lời trong 12 tháng thấp hơn -15%

Ngành

- ♦ **TÍCH CỰC:** Cổ phiếu được theo dõi có vốn hóa lớn nhất trong ngành được khuyến nghị MUA
- ♦ **TRUNG LẬP:** Cổ phiếu được theo dõi có vốn hóa lớn nhất trong ngành được khuyến nghị GIỮ
- ♦ **TIÊU CỰC:** Cổ phiếu được theo dõi có vốn hóa lớn nhất trong ngành được khuyến nghị BÁN

Compliance & Disclosure Notice

Analyst Certification

- ♦ The following analysts hereby certify that their views about the companies and securities discussed in this report are accurately expressed and that they have not received and will not receive direct or indirect compensation in exchange for expressing specific recommendations or views in this report: **Huong Le**

Important Disclosures & Disclaimers

- ♦ As of the date of publication, Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. does not beneficially own 1% or more of any class of common equity securities of the following companies mentioned in this report: **NKG VN**
- ♦ Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. or one of its affiliates, and/or their respective officers, directors, or employees may have interests, or long or short positions, and may at any time make purchases or sales as a principal or agent of the securities of the companies mentioned in this report.
- ♦ As of the date of publication, research analysts responsible for this report and members of their households do not have any financial interest in the debt or equity securities of the companies mentioned in this report.
- ♦ Research analysts responsible for this report receive compensation based upon, among other factors, the overall profitability of Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. including profits derived from investment banking. The analysts responsible for this report may also receive compensation based upon, among other factors, the overall profitability of sales and trading businesses relating to the class of securities or financial instruments for which such analysts are responsible.
- ♦ All opinions and estimates regarding the companies and their securities are accurate representations of the research analysts' judgments and may differ from actual results.
- ♦ This report is intended to provide information to assist investment decisions only, and should not be used or construed as an offer or a solicitation of an offer to buy or sell any securities. The information herein has been obtained from sources deemed reliable, but such information has not been independently verified and no guarantee, representation, or warranty, expressed or implied, is made as to its accuracy, completeness, or correctness. Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. makes the best effort but does not guarantee the accuracy, completeness, or correctness of information and opinions translated into English from original Vietnamese language materials. Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. accepts no liability whatsoever for any direct, indirect, and/or consequential loss arising from any use of this material or its contents. Stock selection and final investment decisions should be made at the investor's own and sole discretion.
- ♦ This report is distributed to our customers only, and any unauthorized use, duplication, or redistribution of this report is strictly prohibited.
- ♦ Investing in any Vietnamese securities or related financial instruments discussed in this research report may present certain risks. The securities of Vietnamese issuers may not be registered with, or be subject to the regulations of, the US Securities and Exchange Commission. Information on Vietnamese securities or related financial instruments may be limited. Foreign companies may not be subject to audit and reporting standards and regulatory requirements comparable to those in effect within the US. The value of any investment or income from any securities or related financial instruments discussed in this research report denominated in currencies other than the Vietnamese won is subject to exchange rate fluctuations that may have a positive or adverse effect on the value of or income from such securities or related financial instruments.

Distribution

- ♦ **United States:** This report is distributed in the US by Shinhan Investment America, Inc., a member of FINRA/SIPC, and is only intended for major US institutional investors as defined in Rule 15a-6(a)(2) of the US Securities Exchange Act of 1934. All US persons that receive this document by their acceptance thereof represent and warrant that they are major US institutional investors and have not received this report under any express or implied understanding that they will direct commission income to Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. or its affiliates. Pursuant to Rule 15a-6(a)(3), any US recipient of this document wishing to effect a transaction in any securities discussed herein should contact and place orders with Shinhan Investment America, Inc., which accepts responsibility for the contents of this report in the US. The securities described herein may not have been registered under the US Securities Act of 1933, as amended, and, in such case, may not be offered or sold in the US or to US persons unless they have been registered or are in compliance with an exemption from registration requirements.
- ♦ **All Other Jurisdictions:** Customers in all other countries who wish to effect a transaction in any securities referenced in this report should contact Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. or its affiliates only if distribution to or use by such customer of this report would not violate applicable laws and regulations and not subject Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. and its affiliates to any registration or licensing requirement within such jurisdiction.



Shinhan Investment Network

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

Hong Kong

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

Indonesia

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

Shanghai

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

Ho Chi Minh

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street,
Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

Ha Noi

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000